

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103008020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/05/2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: _____ do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
cấp ngày ___ tháng ___ năm _____)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ: 45/4 Nguyễn Thái Học, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 39208792

Fax: (84-8) 39208794

Website: www.btsc.com.vn

E-mail: benthanh1@btsc.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 39144 290

Fax: (84-8) 39142 295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông NGUYỄN THI GIANG

Điện thoại: (84.8) 3920 8796

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Fax: (84-8) 3920 8794

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103008020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/05/2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng
<i>(tính theo mệnh giá)</i>	

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 39144290

Fax: (84-8) 39142295

Website: www.ors.com.vn

Email: ors@ors.com.vn

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 38275026

Fax: (84-8) 38275027

Website: www.horwathdtl.com.vn

Email: dtlco@horwathdtl.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.	Rủi ro về kinh tế	1
2.	Rủi ro về luật pháp.....	1
3.	Rủi ro về kinh doanh.....	1
4.	Rủi ro lãi suất.....	2
5.	Rủi ro khác	2
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
1.	Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	3
2.	Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	3
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	3
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	6
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	7
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	9
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BTSC, những công ty mà BTSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BTSC, những công ty liên doanh liên kết của BTSC.....	11
6.	Hoạt động kinh doanh.....	12
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	19
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	20
9.	Chính sách đối với người lao động	24
10.	Chính sách cổ tức.....	25
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	25
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, BKS, Kế toán trưởng	30
13.	Tài sản.....	40
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	43
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	44
16.	Thông tin về cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	45
17.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký.....	45
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	45
1.	Loại chứng khoán	45
2.	Mệnh giá.....	45

3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	45
4.	Phương pháp tính giá	45
5.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	46
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	46
7.	Các loại thuế có liên quan	46
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	48
VII.	PHỤ LỤC	48

DANH SÁCH CÁC BẢNG VÀ HÌNH

Bảng 1: Quá trình thay đổi Vốn điều lệ.....	6
Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần trước khi niêm yết tại thời điểm 30/07/2010	9
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/07/2010.....	9
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập.....	10
Bảng 5: Các Khoản đầu tư tài chính dài hạn.....	12
Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu từ 2008 đến nay	13
Bảng 7: Tỷ trọng các khoản chi phí hoạt động kinh doanh	17
Bảng 8: Một số hợp đồng đã ký kết.....	18
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2008 đến 30/06/2010.....	19
Bảng 10: Cơ cấu lao động.....	24
Bảng 11: Chi tiết Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	26
Bảng 12: Chi tiết Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	26
Bảng 13: Số dư các Quỹ	27
Bảng 14: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính	27
Bảng 15: Chi tiết Số dư nợ vay	27
Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu.....	28
Bảng 17: Chi tiết các Khoản phải thu quá hạn tại 30/06/2010.....	28
Bảng 18: Chi tiết các khoản phải trả.....	29
Bảng 19: Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác	29
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	30
Bảng 21: Danh sách thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT Công ty	30
Bảng 22: Danh mục một số tài sản của BTSC tại ngày 31/12/2009.....	40
Bảng 23: Danh mục một số tài sản của BTSC tại ngày 30/06/2010.....	41
Bảng 24: Danh mục đất đai thuộc sở hữu và quản lý sử dụng của BTSC	41
Bảng 25: Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2010 – 2011	43
Bảng 26: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010.....	44
Bảng 27: Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty.....	46
Hình 1: Sơ đồ tổ chức.....	6
Hình 2: Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty.....	8
Hình 3: Cơ cấu doanh thu Công ty trong năm 2009.....	14

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những nhân tố kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, lạm phát đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Kinh tế tăng trưởng tốt và bền vững sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tất cả các doanh nghiệp mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, khi kinh tế suy thoái hoặc có biểu hiện trì trệ, không tăng trưởng thì nhu cầu tiêu dùng trong xã hội cũng sẽ sụt giảm và từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

- Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành.
- Là công ty cổ phần đại chúng, Công ty còn chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, và cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

3. Rủi ro về kinh doanh

Hoạt động kinh doanh thương mại

Ngoài ảnh hưởng chung từ sự phát triển kinh tế, trong giai đoạn hậu gia nhập WTO, các doanh nghiệp phân phối, bán lẻ trong nước còn phải đối mặt áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng với sự “đổ bộ” hàng loạt của các tập đoàn bán lẻ hàng đầu trên thế giới vào Việt Nam.

Đối với hoạt động kinh doanh xe gắn máy là mảng thương mại lâu năm và được đánh giá là ổn định trong những năm vừa qua song sự phát triển đa dạng và phong phú của nhiều nhãn hiệu xe gắn máy trong nước cũng sẽ gây sức ép không nhỏ cho BTSC.

Hoạt động kinh doanh kho vận của BTSC chủ yếu phụ thuộc vào tốc độ lưu chuyển hàng hoá, hoạt động xuất nhập khẩu, song trong bối cảnh kinh tế phát triển và tăng trưởng ổn định thì mảng kinh doanh kho vận được nhận định là hầu như không có những biến động tiêu cực đáng kể nào.

Nhằm thích ứng tốt với môi trường cạnh tranh ngày càng cao, BTSC luôn chú trọng nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đồng thời phát triển đa dạng các loại hình thương mại - dịch vụ cung cấp, nghiên cứu thâm nhập và phát triển thị trường ở các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng.

Lĩnh vực kinh doanh khách sạn, nhà hàng

Đây là lĩnh vực kinh doanh gắn liền với sự phát triển của ngành du lịch và khá nhạy cảm với sự phát triển kinh tế - xã hội. Sự suy giảm kinh tế trong nước hay ngoài nước, dịch bệnh, thiên tai,... đều là các nhân tố có thể gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của lĩnh vực kinh doanh này.

Lĩnh vực dịch vụ bất động sản

Những dự án đầu tư bất động sản của doanh nghiệp cũng sẽ chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của thị trường bất động sản. Ngoài ra, các rủi ro khác của lĩnh vực kinh doanh này có thể kể đến là sự thay đổi thường xuyên của các văn bản pháp lý; biến động của chi phí trả lãi vay, chi phí đầu tư dẫn đến rủi ro trong việc hoạch định hiệu quả của dự án đầu tư, ...

Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính hiện chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong hoạt động kinh doanh của BTSC song sự biến động giá thị trường của các loại cổ phiếu đã đầu tư, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp mà BTSC tham gia góp vốn, liên doanh – liên kết đều sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

4. Rủi ro lãi suất

Để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay BTSC có sử dụng đến nguồn vốn vay từ ngân hàng, do đó việc thay đổi lãi suất vay sẽ ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn và lợi nhuận của Công ty.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của BTSC như: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn....

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành

Ông Phạm Phú Quốc	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Bà Võ Thúy Hạnh	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Bà Lại Thị Thanh Phương	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trương Quang Thống	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thi Giang	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông

Bà Vũ Hồng Hạnh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông (**ORS**) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Bến Thành (**BTSC**). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch Vụ Bến Thành cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 quy định về Doanh nghiệp.
- Công ty, Tổ chức niêm yết, BTSC Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
- Tổ chức tư vấn, ORS Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- UBCKNN Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND Ủy Ban Nhân Dân
- SGDCK Hà Nội Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- TV. HĐQT Thành viên Hội đồng quản trị

- TGD	Tổng Giám đốc
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- DTT	Doanh thu thuần
- LNST	Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành tiền thân là Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành (BTS), được thành lập theo Quyết số 14A/QĐ-TL-2003 ngày 04/12/2003 của Tổng Công ty Bến Thành, trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty là Trung tâm Thương mại Dịch vụ, Trạm Dịch vụ Kho vận Sunimex, Xưởng Chế biến Thủy hải sản xuất khẩu.

Đến tháng 10/2004, BTS thực hiện sáp nhập thêm Công ty Nông sản thực phẩm Bến Thành và Xưởng gỗ thuộc Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bình Chiểu.

Ngày 01/11/2007, Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành (BTS) đã chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BTSC), theo quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 16/07/2007 của UBND TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thương mại Dịch vụ Bến Thành thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BTSC), trong đó Vốn nhà nước chiếm 45% vốn điều lệ Công ty.

Với phương châm “**B**est **T**o **S**ervice and **C**are”, BTSC đã và đang phát triển thương hiệu vững mạnh và mở rộng quy mô hoạt động trên hầu hết các lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ và đặc biệt tập trung vào việc đầu tư, nâng cấp các loại hình dịch vụ BTSC theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Từ năm 2006, BTSC đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn (QUACERT) công nhận là đơn vị có hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn **ISO 9001:2008**.

1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
- Tên tiếng Anh: **BEN THANH SERVICE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **BTSC**

- Logo:



- Trụ sở chính : 45/4 Nguyễn Thái Học, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. HCM.
- Điện thoại : (84-8) 3920 8792 – (84.8) 3920 8793
- Fax : (84-8) 39208794
- Website : www.btsc.com.vn
- Email : benthanh1@btsc.com.vn
- Giấy CNDKKD : số 4103008020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/05/2009.
- Vốn điều lệ hiện tại : 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng
- BTSC đã đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN ngày 20/11/2007.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - . Mua bán các mặt hàng gia dụng, lương thực – thực phẩm, lâm - thủy - hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu thủ công nghiệp, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư ngành công-nông nghiệp, hóa chất, nguyên vật liệu ngành xây dựng, hàng trang trí nội thất, hương liệu, hoa tươi, hoa khô, hoa nhựa, nữ trang, vàng, bạc, đá quý, văn hoá phẩm (trừ mua bán băng đĩa nhạc, hình), văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, rượu, bia, nước giải khát.
 - . Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa – quốc tế. Kinh doanh khách sạn. Nhà hàng ăn uống. Kinh doanh khu vui chơi giải trí (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi tại trụ sở Công ty).
 - . Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa. Kinh doanh vận tải theo tuyến cố định, theo hợp đồng. Dịch vụ giao nhận hàng hóa.
 - . Cho thuê văn phòng, căn hộ, nhà xưởng, kho bãi. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại. Dịch vụ quản lý bất động sản.
 - . Đầu tư xây dựng, kinh doanh cảng biển, khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản (trừ định giá bất động sản).
 - . Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi

công). Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

- . Mua bán, sửa chữa, bảo hành đồng hồ, điện thoại, xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng, thiết bị ngoại vi và linh kiện, hàng kim khí điện máy, hàng điện tử, thiết bị viễn thông.
 - . Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
 - . Dịch vụ photocopy.
 - . Đại lý bảo hiểm.
 - . Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản.
 - . Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
 - . Quảng cáo. Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
 - . Điều hành tua du lịch.
 - . Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
 - . Bán lẻ máy vi tính, phần mềm. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện).
- Quá trình thay đổi vốn điều lệ của BTSC:

Bảng 1: Quá trình thay đổi Vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ	Giá trị tăng	Nội dung
04/10/2007	10 tỷ đồng	-	Vốn điều lệ ban đầu khi chuyển sang công ty cổ phần.
Tháng 03/2008	30 tỷ đồng	20 tỷ đồng	Chào bán riêng lẻ cho 89 cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2, giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu chào bán 2.000.000 cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 17/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2007. (Đã báo cáo kế hoạch chào bán và kết quả chào bán với UBCKNN).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Trụ sở chính, 07 trung tâm kinh doanh trực thuộc và 01 chi nhánh.



Hình 1: Sơ đồ tổ chức

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ : 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 39208792 – (84-8) 39208793 Fax: (84-8) 39208794

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : Ấp Liêu Chiêu, Xã Tân Đông Hiệp, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (0650) 3712490 Fax: (0650) 3712490

TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Địa chỉ : 48-50-52 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 38368119 – (84-8) 38364084 Fax: (84-8) 38368119

TRUNG TÂM KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU & DỊCH VỤ GIAO NHẬN

Địa chỉ : 45/4 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : (84-8) 39208792 – (84-8) 39208793 Fax: (84-8) 39208794

TRUNG TÂM DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Địa chỉ : 50/12 Bến Chương Dương, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 39151277 – (84-8) 39151278 Fax: (84-8) 39151279

TRUNG TÂM CUNG ỨNG THỰC PHẨM

Địa chỉ : 233 Bến Chương Dương, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 38375947 - (84-8) 38368905 Fax: (84-8) 38375946

TRUNG TÂM KINH DOANH NHÀ HÀNG VÀ KHÁCH SẠN ĐAKAO

Địa chỉ : 26 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 3824109 – (84-8) 38220720

NHÀ HÀNG BẾN THÀNH

Địa chỉ : 21 – 23 – 27 Tôn Thất Thiệp, Quận 1, Tp.HCM

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHO VẬN

Địa chỉ : 504 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

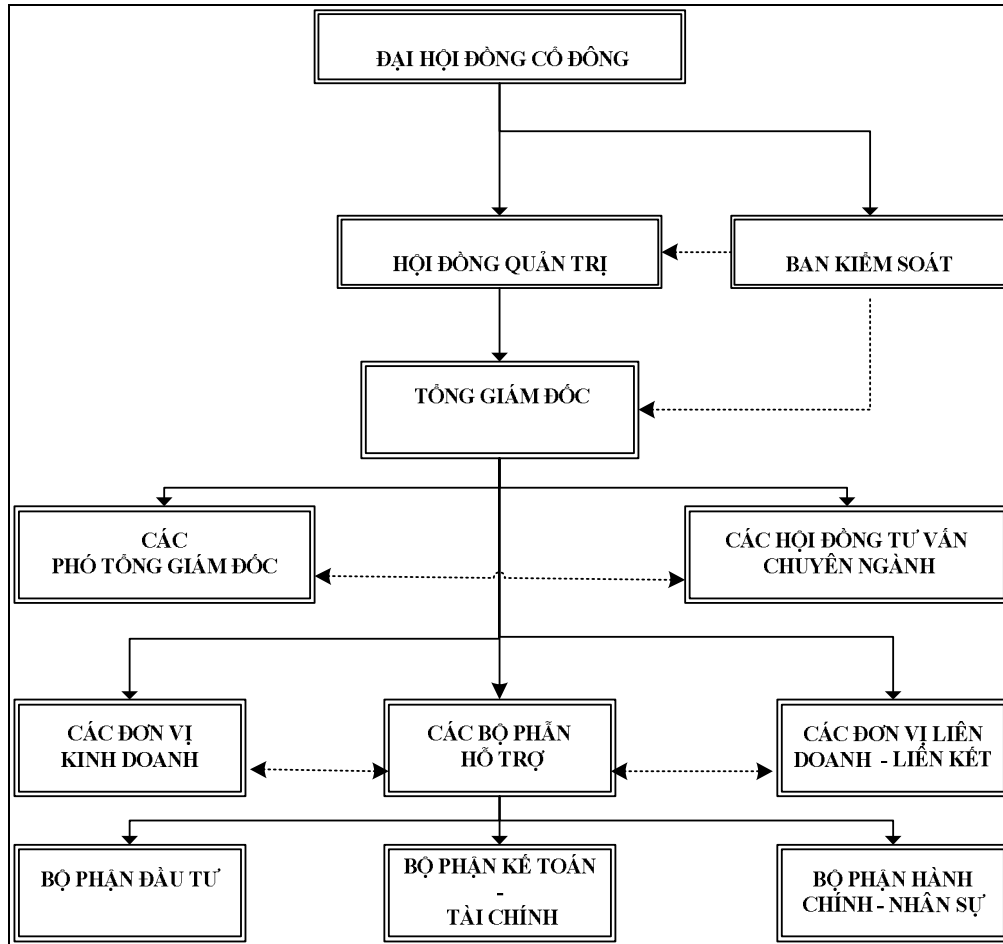
Điện thoại : (84-8) 39401434 – (84-8) 39404472 Fax: (84-8) 39401462

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần:



Hình 2: Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty BTSC bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm tối thiểu 01 lần; quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định; thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD. Hiện nay, Hội đồng quản trị BTSC có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCD bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của BTSC hiện gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của BTSC hiện nay gồm một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của BTSC. Phó Tổng giám đốc được Tổng Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công, ủy nhiệm.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu vốn cổ phần trước khi niêm yết

Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần trước khi niêm yết tại thời điểm 30/07/2010

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ trên Vốn cổ phần (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	3.000.000	30.000.000	100,00	100
	- Tổ chức	2.001.230	20.012.300	66,71	03
	- Cá nhân	998.770	9.987.700	33,29	97
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng		3.000.000	30.000.000	100,00	100

(Nguồn: Sổ theo dõi cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành đến ngày 30/07/2010)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/07/2010

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (1.000 đồng)	% Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Bến Thành <i>Đại diện sở hữu: Phạm Phú Quốc; Nguyễn Văn Hùng; Nguyễn Văn Miên; Lại Thị Thanh Phương.</i>	71-79 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.I, Tp.HCM	1.350.000	13.500.000	45,00
2	Công ty CP Nam Long <i>Đại diện sở hữu: Huỳnh Ngọc Định</i>	255 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Q.I, Tp.HCM	646.230	6.462.300	21,54

3	Phạm Phú Quốc	34D Đường 39, P. Tân Quy, Q.7, Tp.HCM	165.150	1.651.500	5,51
4	Nguyễn Quang Hiền	95 Lê Văn Phán, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, Tp.HCM	210.000	2.100.000	7,00
Tổng cộng			2.371.380	23.713.800	79,05

(Nguồn: Sổ theo dõi cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành đến ngày 30/07/2010)

Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 04/10/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/05/2009 thì chi tiết các cổ đông sáng lập của BTSC như sau:

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần hiện nắm giữ	% Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Bến Thành <i>Đại diện sở hữu: Phạm Phú Quốc; Nguyễn Văn Hùng; Nguyễn Văn Miên; Lại Thị Thanh Phương</i>	71-79 Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	1.350.000	45,00
2	Công ty CP Nam Long (*) <i>Đại diện sở hữu: Huỳnh Ngọc Định</i>	255 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM	646.230	21,54
3	Phạm Phú Quốc	34D Đường 39, P.Tân Quy, Q.7, Tp.HCM.	165.150	5,51
4	Tôn Thị Nga	182 Dương Bá Trạc, P.2, Q.8, Tp.HCM	143.370	4,78
Tổng cộng			2.304.750	76,83

(Nguồn: Sổ theo dõi cổ đông Công ty CP Dịch vụ Bến Thành đến ngày 30/07/2010)

Ghi chú:

(*): Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành ngày 07/02/2009 lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập như sau: Công ty TNHH Sắt thép Cửu Long thực hiện chuyển nhượng toàn bộ 307.230 cổ phiếu cho Công ty CP Nam Long; Ông Phạm Phú Quốc chuyển nhượng 144.000 cổ phiếu cho Công ty CP Nam Long. Theo đó, Công ty CP Nam Long trở thành cổ đông sáng lập của BTSC.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành được thành lập từ năm 2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 04/10/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM

cấp, do đó theo những điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập tại Luật doanh nghiệp sẽ có hiệu lực đến hết ngày 03/10/2010.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của BTSC, những công ty mà BTSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BTSC, những công ty liên doanh liên kết của BTSC

- Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY BẾN THÀNH**

Địa chỉ: 71 – 79 Đồng Khởi Q.1 Tp.HCM

Điện thoại: (84.8) 38230081 Fax: (84.8)38222941

Quyết định thành lập số 7448/QĐ-UB-KT ngày 26/12/1997 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy CNĐKKD số 4106000101 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/07/2005.

Vốn điều lệ: 775.322.310.955 đồng

Đại diện sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty Dịch vụ Bến Thành, tỷ lệ sở hữu cổ phần: **45%**, tương ứng 1.350.000 cổ phần.

- Danh sách những công ty liên doanh liên kết của tổ chức đăng ký niêm yết:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẾN THÀNH - NAM LONG**

Địa chỉ: 255 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2008.

Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 đồng

Vốn thực góp: 2,07 tỷ đồng.

Tỷ lệ tham gia góp vốn của BTSC là 20% vốn điều lệ, hiện BTSC đã tạm góp 200 triệu đồng (chiếm 9,66% số vốn thực góp của Công ty). Công ty hiện chưa có lợi nhuận nên không chi trả cổ tức.

- Danh sách các Khoản đầu tư dài hạn khác của BTSC

Bảng 5: Các Khoản đầu tư tài chính dài hạn

TT	Công ty	Mức vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ của BTSC (%)	Giá trị đầu tư (đồng)
1.	Công ty CP Thương mại Cần Thơ	7 tỷ đồng	10,0	1.599.000.000
2.	Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bến Thành	3,2 tỷ đồng	16,50	528.000.000
3.	Công ty CP Sàn Giao dịch Bất động sản Bến Thành	6 tỷ đồng	16,67	1.000.000.000

(Nguồn: Công ty BTSC)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành đa dạng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, chủ yếu được chia thành các mảng hoạt động chính như:

a. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Các cửa hàng thương mại của Công ty mua bán các loại hàng hóa như:

- Trung tâm dịch vụ thương mại BTSC tại địa chỉ 48-50-52 Trần Hưng Đạo, Quận I, Tp.HCM hiện là đại lý cấp I của hãng xe HONDA chuyên kinh doanh các sản phẩm xe máy hiệu HONDA. Trung tâm được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp với những yêu cầu và tiêu chuẩn của HONDA toàn cầu, gắn kết các dịch vụ như bán hàng, sửa chữa, bảo hành bảo trì, cung cấp phụ tùng HONDA chính hãng.
- Kinh doanh kho bãi và vận chuyên: BTSC hiện cung cấp dịch vụ kho vận; vận chuyển, xếp dỡ, giao nhận hàng hóa; trung chuyển hàng xuất nhập khẩu với đội ngũ hàng chục xe tải với các trọng tải khác nhau và một kho chứa hàng tại địa chỉ 504 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Tp.HCM, diện tích 5.246m².
- Trung tâm Bến Thành Logistic: cung cấp các dịch vụ giao nhận, xuất nhập khẩu hàng hóa quốc tế.
- Trung tâm Cung ứng Thực phẩm tại 233 Bến Chương Dương hiện đang được tái cơ cấu hoạt động theo hướng kinh doanh mới trên cơ sở mặt bằng và dây chuyền sơ chế thực phẩm hiện có, chuyển sang hướng kinh doanh khác có tiềm năng hơn.

b. Dịch vụ khách sạn mini và nhà hàng

Các nhà hàng, khách sạn của BTSC tuy có quy mô hoạt động nhỏ nhưng đều nằm tại những vị trí kinh doanh tốt, trong trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh rất thuận tiện cho hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống, cụ thể như:

- Nhà Hàng Bến Thành tại 21 – 23 – 27 Tôn Thất Thiệp, Quận 1, Tp.HCM.
- Nhà hàng - Khách sạn ĐaKao tại 26 Nguyễn Văn Thủ Quận 1, Tp.HCM.

c. Dịch vụ bất động sản

Mảng hoạt động này của BTSC hiện tại bao gồm kinh doanh cho thuê văn phòng (quy mô nhỏ, mức giá trung bình), cho thuê các sạp chợ, cho thuê nhà xưởng và cho thuê căn hộ. BTSC hiện quản lý 12 sạp cho thuê tại Chợ đầu mối Tam Bình, Chợ đầu mối Bình Điền, Chợ Tân Định và Chợ Tôn Thất Đạm. Các mặt bằng cho thuê này, một phần là thuộc sở hữu của BTSC, phần khác là do Công ty thuê lại hoặc của Tổng Công ty Bến Thành giao cho BTSC tạm sử dụng.

Ngoài ra, BTSC cũng thực hiện tham gia góp vốn với các đơn vị khác thuộc hệ thống Tổng Công ty Bến Thành mở Sàn Giao dịch bất động sản Bến Thành và tăng cường liên kết để triển khai nhiều dự án đầu tư bất động sản trong giai đoạn sắp tới.

d. Đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư của BTSC chủ yếu là đầu tư dài hạn, đầu tư vào các công ty cùng ngành, có mức độ rủi ro thấp và tỷ trọng vốn đầu tư trên tổng tài sản không nhiều.

6.2. Thực trạng hoạt động kinh doanh chính

Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu từ 2008 đến nay

TT	Khoản mục	Năm 2008 ^(*)		Năm 2009		Lũy kế 6 tháng / Năm 2010	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1.	Doanh thu thương mại	63.067	65,79	44.459	53,26	20.823	47,88
2.	Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.686	21,58	26.007	31,15	16.441	37,82
3.	Doanh thu bất động sản	4.723	4,93	2.236	2,68	1.314	3,02
4.	Bán hàng nội bộ	1.404	1,46	2.597	3,11	1.332	3,06
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.753	2,87	1.478	1,77	844	1,94
6.	Doanh thu khác	3.230	3,37	6.706	8,03	2.734	6,28
Tổng cộng		95.863	100,00	83.483	100,00	43.488	100,00

(Nguồn: Công ty BTSC)

Ghi chú:

(*): Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2007 đến ngày 31/12/2008.

a. Kinh doanh thương mại

Kinh doanh thương mại là mảng hoạt động đóng góp lớn vào doanh thu hằng năm của BTSC. Từ năm 2008, do tác động tiêu cực từ những khó khăn kinh tế khiến mãi lực thị trường đi xuống, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu cũng sụt giảm nên tình hình kinh doanh thương mại của BTSC cũng gặp nhiều khó khăn.

Trong năm 2009, BTSC đã tiến hành thu hẹp và giải thể một số đơn vị kinh doanh do khó khăn về thị trường, về mặt bằng kinh doanh, tạm ngưng hoạt động của Trung tâm Cung ứng thực phẩm tại 233 Bến Chương Dương nhằm tái cơ cấu hoạt động, sẽ tận dụng mặt bằng và cơ sở vật chất để tiếp tục phát triển những loại hình kinh doanh mới, tiềm năng.

b. Lĩnh vực dịch vụ

Dịch vụ kho vận

Kinh doanh kho bãi và vận chuyển là hoạt động kinh doanh mang tính truyền thống của BTSC, chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu doanh thu hằng năm của Công ty. Trong chiến lược phát triển dài hạn của BTSC, mảng dịch vụ kho vận vẫn sẽ được chú trọng, nâng cấp phát triển nhằm gia tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động.

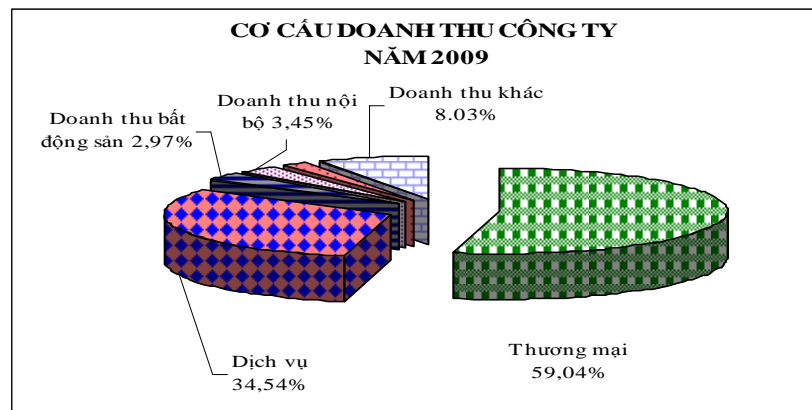
Dịch vụ nhà hàng, khách sạn

Mặc dù, từ đầu năm 2009 Khách sạn Đakao đã bị ảnh hưởng rất lớn về chi phí do Công ty Quản lý Nhà thành phố đã tăng tiền thuê nhà gấp nhiều lần so với các năm trước và BTSC cũng đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng thêm kinh doanh nhà hàng tại 21-27 Tôn Thất Thiệp với loại hình hợp tác kinh doanh nên hiệu quả trong giai đoạn này thật sự mới chỉ đi vào ổn định và sẽ gia tăng trong thời gian tới. Các nhà hàng, khách sạn trong hệ thống BTSC đã bắt đầu gặt hái được kết quả kinh doanh tích cực ban đầu khi doanh thu kinh doanh nhà hàng, khách sạn mini trong năm 2009 đạt hơn 6,67 tỷ đồng, tăng trưởng 45% so với 2008. Với chủ trương xác định kinh doanh nhà hàng, khách sạn là một trong những hoạt động chủ lực, BTSC đã và đang chú trọng công tác đầu tư, đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm khai thác hoạt động nhà hàng khách sạn hiệu quả hơn.

c. Lĩnh vực dịch vụ bất động sản

Hoạt động kinh doanh văn phòng cho thuê và các sạp chợ nhỏ của Công ty luôn đạt công suất 100%. Song theo xu hướng cạnh tranh trên thị trường, BTSC vừa có đợt điều chỉnh giá từ đầu năm 2009, nên về dịch vụ này đạt mức ổn định.

Hình 3: Cơ cấu doanh thu Công ty trong năm 2009



(Nguồn: BTSC)

Thương mại – dịch vụ vẫn sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong định hướng phát triển sắp tới của BTSC theo hướng tinh gọn, thu hẹp những hoạt động kinh doanh kém hiệu quả (hoạt động xuất nhập khẩu, thu mua nông sản), đồng thời phát triển tập trung và có sự phối hợp đồng bộ các mảng kinh doanh có tỷ lệ tăng trưởng, tỷ suất lợi nhuận cao, mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm xe máy HONDA, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động cho thuê văn phòng, phát triển mạnh kinh doanh dịch vụ logistic và đồng thời cơ cấu lại hoạt động kho vận nhằm tăng hiệu suất khai thác đối với đội xe hiện nay của Công ty.

6.3. Sơ lược một số dự án đầu tư trọng điểm đang được triển khai của BTSC

a. Dự án Trung tâm Thương mại và Căn hộ

- Địa điểm: khu đất số 504 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Tp.HCM
- Diện tích đất dự án: 5.400m²
- Quy mô công trình: 22 tầng
- Hình thức đầu tư: Liên doanh Bến Thành – Samco.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2011.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 600 tỷ đồng
- Tình hình triển khai:
 - Đã thành lập Ban quản lý dự án.
 - Đang hoàn chỉnh phương án để trình Hội đồng quản trị.



b. Dự án Cao ốc văn phòng BTSC



- Địa điểm: 136-137 Bến Chương Dương, Quận I, Tp.HCM
- Chủ đầu tư: Công ty BTSC
- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ năm 2009 đến năm 2011
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 30 tỷ đồng
- Tình hình triển khai:
 - Đã mua nhà số 136 Bến Chương Dương để hợp khối với nhà 137 Bến Chương Dương (Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)
 - Đã xin giấy phép xây dựng công trình, đang điều chỉnh ranh lộ giới theo quy hoạch Đại lộ Đông Tây để mở rộng diện tích dự án.
 - Đang hoàn chỉnh Phương án vốn để thực hiện dự án.
 - Dự kiến trong quý I/2010 sẽ khởi công xây dựng.

c. Tòa nhà văn phòng BTSC



- Địa điểm: 390 Nguyễn Công Trứ, Quận I, Tp.HCM
- Chủ đầu tư: Công ty BTSC
- Thời gian cải tạo nâng cấp : Từ tháng 03 đến tháng 05 năm 2010.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1 tỷ đồng
- Tình hình triển khai:
 - Đưa vào khai thác kinh doanh trong tháng 06/2010.

6.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế quản lý tài chính nội bộ như: kiểm soát công nợ, thu chi, tạm ứng, v.v... và xây dựng các báo cáo phân tích về chi phí, lợi nhuận theo định kỳ và đột xuất để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

Bảng 7: Tỷ trọng các khoản chi phí hoạt động kinh doanh

Đơn vị :1.000 đồng

TT	Khoản mục	Năm 2008 ^(*)		Năm 2009		Lũy kế 6 tháng/Năm 2010	
		Giá trị	% / Tổng DT	Giá trị	% / Tổng DT	Giá trị	% / Tổng DT
1	Giá vốn hàng bán	69.390.107	72,38	54.688.035	65,51	28.175.357	64,79
2	Chi phí bán hàng	9.697.835	10,12	9.304.076	11,15	5.116.630	11,77
3	Chi phí quản lý	10.332.327	10,78	10.026.924	12,01	5.169.991	11,89
4	Chi phí tài chính	3.726.290	3,89	1.857.050	2,22	787.591	1,81
5	Chi phí khác	430.514	0,44	4.294.964	5,14	1.273.874	2,93
Tổng cộng		93.577.073	97,61	80.171.050	96,03	40.523.443	93,18

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/Năm 2010 của BTSC)

Ghi chú:

(*) : Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2007 đến ngày 31/12/2008

Do hoạt động thương mại là hoạt động đóng góp cao trong cơ cấu doanh thu của BTSC do đó tỷ trọng chi phí Giá vốn hàng bán của Công ty cũng chiếm tỷ trọng cao tương ứng. Từ năm 2008 sang những tháng đầu năm 2009 là giai đoạn khó khăn đặc biệt của hầu hết các doanh nghiệp khi kinh tế tăng trưởng chậm, lạm phát cao, lãi suất ngân hàng cũng liên tục gia tăng, theo đó, các khoản chi phí quản lý, chi phí lao động trong giai đoạn này của Công ty đều có sự gia tăng mạnh về giá trị và tỷ trọng, tác động lớn đến tổng chi phí hoạt động kinh doanh.

6.5. Tình hình nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Với đặc thù hoạt động kinh doanh tập trung vào lĩnh vực thương mại dịch vụ do đó BTSC rất chú trọng công tác nghiên cứu và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ cung cấp. Đồng thời, Công ty luôn tích cực tìm kiếm thêm nhiều đối tác để có thể làm nhà phân phối độc quyền các mặt hàng có thương hiệu uy tín, chất lượng cao, đa dạng hoá các loại hình thương mại – dịch vụ hiện tại.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

BTSC xây dựng những tiêu chuẩn chất lượng đối với từng lĩnh vực kinh doanh phù hợp đặc thù riêng. Từ năm 2006, Công ty đã triển khai thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2008** trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh.

6.7. Hoạt động marketing

Với lợi thế là được bảo trợ từ thương hiệu kinh doanh lâu năm và uy tín của Tổng công ty Bến Thành, BTSC ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và tin tưởng, đồng thời cũng tạo nhiều thuận lợi trong công tác marketing, quảng bá hình ảnh của BTSC.

Hiện tại, các hoạt động marketing chủ yếu đang được Công ty triển khai như sau:

- Đầu tư xây dựng và phát triển website: www.btsc.com.vn
- Xây dựng đội ngũ chuyên trách hoạt động marketing cho toàn Công ty nhằm thực hiện hiệu quả công tác PR, quản lý việc sử dụng hình ảnh, thương hiệu BTSC.
- Tận dụng phạm vi hoạt động rộng khắp của dịch vụ giao nhận để đẩy mạnh công tác quảng bá, đưa thương hiệu BTSC tiếp cận gần hơn với các đối tượng khách hàng.

6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Một số hợp đồng đã ký kết

TT	Số HĐ	Nội dung	Giá trị
I. HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI SẢN			
1	01/05/2009 SN/BTSC ngày 08/05/2009	Cho thuê Kho 233 Bến Chương Dương, Q.1, thời hạn đến 30/06/2010.	35 triệu đồng/tháng
2	02/HĐ-TTĐV ngày 01/01/2008	Cho thuê văn phòng 75-77 Calmette, Q.1, thời hạn đến 31/12/2012.	8.000 USD/tháng
3	01/HĐ-TTĐV ngày 01/02/2009	Cho thuê kinh doanh 50 Calmette, Q.1, thời hạn đến 31/12/2011.	33 triệu đồng/tháng
II. HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH			
1	06/HĐ-HTKD/2009 ngày 16/09/2009	Kinh doanh nhà hàng 21-27 Tôn Thất Thiệp, Q.1	Theo hiệu quả kinh doanh
2	05/HĐ/BTSC ngày 24/07/2009	Kinh doanh nhà hàng 111 Nguyễn Huệ, Q.1	Theo hiệu quả kinh doanh
3	07/HĐ-HTKD/2008	Kinh doanh khu căn hộ Chuyên gia, Chi nhánh Bình Dương.	Theo hiệu quả kinh doanh
IV. CÁC HỢP ĐỒNG KHÁC			
1	Ngày 01/12/2007	Hợp đồng bán xe máy và dịch vụ do Honda ủy nhiệm	Hợp đồng nguyên tắc

2	01/HĐVC-KV ngày 02/01/2010	Hợp đồng vận chuyển hàng hóa.	Hợp đồng nguyên tắc
---	-------------------------------	-------------------------------	---------------------

(Nguồn: BTSC)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 2008 đến nay

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2008 đến 30/06/2010

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008 (*)	Năm 2009	% tăng (giảm) 2009 so với 2008	6 tháng / Năm 2010
1	Tổng tài sản	40.616.036.559	54.846.583.188	35,04 %	42.766.366.095
2	Doanh thu thuần	89.880.392.100	75.292.539.894	(16,23) %	39.910.502.251
3	LN thuần từ HĐKD	(512.581.265)	894.166.169	-	1.504.958.187
4	Lợi nhuận khác	2.799.155.998	2.410.688.158	(13,88) %	1.459.872.457
5	Lợi nhuận trước thuế	2.286.574.733	3.304.854.327	44,53 %	2.964.830.644
6	Lợi nhuận sau thuế	1.665.133.314	2.699.860.876	62,14%	2.235.104.712
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức	80%	80%	-	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 02/2010 của BTSC)

Ghi chú:

(*): Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/11/2007 đến ngày 31/12/2008

- Năm tài chính 2008 là năm đầu tiên BTSC đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong bối cảnh kinh tế kém thuận lợi. Kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn này đã phản ánh phần nào những khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt. Mặc dù hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty tuy vẫn còn khiêm tốn song đã có sự tăng trưởng đáng kể so với giai đoạn trước đó.
- Từ giữa 2009, tình hình kinh doanh của BTSC đã có những bước tiến rõ rệt, góp phần gia tăng đáng kể hiệu quả kinh doanh trong năm, cụ thể doanh thu đạt trên 75 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế toàn năm đạt trên 3,3 tỷ đồng lần lượt bằng 125% và 110% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2009 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong 6 tháng năm 2010, với mức doanh thu đạt hơn 39,91 tỷ đồng đã đưa lợi nhuận trước thuế 06 tháng đầu năm của Công ty đạt hơn 2,96 tỷ đồng, tăng hơn 71,69% so với cùng kỳ và bằng 65,89% kế hoạch năm.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Hoạt động của BTSC kể từ khi cổ phần hóa chủ yếu có những thuận lợi và khó khăn điển hình sau:

a. Những nhân tố thuận lợi

- Kinh nghiệm quản lý và điều hành lâu năm trong các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, giao nhận, kho vận, đầu tư và xây dựng bất động sản của Ban lãnh đạo; và sự nỗ lực của toàn bộ tập thể nhân viên BTSC.
- Thừa hưởng thương hiệu và nhận được sự hậu thuẫn tích cực của Tổng Công ty Bến Thành và các cổ đông lớn là những lợi thế kinh doanh rất có giá trị của BTSC.
- Các cơ sở kinh doanh của BTSC hầu hết đều có vị trí thuận lợi, tập trung tại khu vực trung tâm Quận 1 của Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Những nhân tố khó khăn

- Giai đoạn 2008 – 2009 thực sự có nhiều thách thức đối với BTSC khi Công ty vừa mới chuyển đổi hình thức hoạt động, phải nhanh chóng thích nghi với mô hình quản lý mới trong môi trường kinh doanh cạnh tranh hơn.
- Từ giữa năm 2008, kinh tế thế giới và trong nước chuyển biến theo chiều hướng xấu khiến hoạt động của tất cả các ngành đều co lại, thị trường bất động sản trì trệ cũng đã có những tác động tiêu cực đối với BTSC:
 - Thị trường văn phòng cho thuê chững lại và có chiều hướng đi xuống khiến việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn, từ đầu năm 2009 BTSC đã phải đàm phán với các đối tác để giữ giá cho thuê hợp lý không gia tăng, theo xu hướng chung để cạnh tranh trên thị trường.
 - Hoạt động dịch vụ xuất nhập khẩu của Công ty cũng gặp bất lợi do kinh tế trong và ngoài nước chuyển biến xấu.
- Những dự án đầu tư bất động sản của Công ty hầu hết đều mới được triển khai vẫn đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục pháp lý, chưa đưa vào khai thác sử dụng nên vẫn chưa đem lại hiệu quả kinh doanh rõ rệt.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế cạnh tranh của Công ty trong ngành

Thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2004, so về quá trình phát triển, BTSC vẫn là một doanh nghiệp trẻ trong ngành, quy mô hoạt động tương đối song với những chiến lược cụ thể phù hợp với từng giai đoạn phát triển và tận dụng thế mạnh riêng, BTSC định hướng phát triển thành thương hiệu thương mại - dịch vụ mạnh, được nhiều người biết đến không chỉ tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thương hiệu và thị trường

Hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty thuộc lĩnh vực mang tính chất cạnh tranh rất cao, dễ thâm nhập song với sự bảo trợ bởi thương hiệu của Tổng Công ty Bến Thành (hiện nắm giữ 45% vốn cổ phần của BTSC) là một thương hiệu hàng đầu về thương mại và dịch vụ tại Việt Nam cũng mang đến những lợi thế nhất định cho Công ty. BTSC hiện là một thương hiệu được người tiêu dùng biết đến và tin tưởng trong các mảng thương mại dịch vụ như phân phối xe máy HONDA, xuất khẩu, giao nhận.

Về năng lực kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu và kho vận hiện là thế mạnh của BTSC. Ngoài ra, BTSC còn nhận được sự hậu thuẫn tích cực từ phía Tổng Công ty để triển khai nhiều hoạt động kinh doanh tiềm năng khác. BTSC hiện đang sở hữu và quản lý sử dụng các mặt bằng, cơ sở vật chất ở vị trí thuận tiện, đa số đều ở khu vực trung tâm Quận 1 - Tp.HCM hoặc gần cảng thuận tiện các hoạt động thương mại hiện tại của Công ty và đồng thời là cơ sở để BTSC xây dựng chiến lược phát triển mảng kinh doanh bất động sản và hoạt động logistic, đơn cử như kho hàng với diện tích 5.246m² mà BTSC hiện đang quản lý và khai thác có vị trí kề cận các Cảng Container quốc tế Việt Nam, Tân Thuận, Bến Nghé và Khánh Hội thuận tiện để phát triển dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa.

Về bộ máy nhân sự

- Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đều là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ và với bề dày kinh nghiệm chỉ đạo và hoạch định chiến lược kinh doanh, gắn bó lâu dài và có tâm huyết với Công ty. Thêm vào đó, với chính sách đãi ngộ tốt, chú trọng công tác đào tạo và phát triển, BTSC đã và đang xây dựng được một đội ngũ cán bộ trẻ, năng động và chuyên nghiệp.
- Trong năm 2009, BTSC đã thực hiện tái cơ cấu Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo hướng tinh gọn, và sẽ cải tiến liên tục phù hợp với yêu cầu phát triển và chiến lược kinh doanh đã được hoạch định và đáp ứng được yêu cầu của định hướng phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Dịch vụ - thương mại

Nền kinh tế trong nước đang trong quá trình phát triển, dân số trẻ và đông, thu nhập của người dân ngày càng tăng là những triển vọng phát triển kinh tế - xã hội dễ nhận thấy ở Việt Nam. Các lĩnh vực hoạt động như thương mại tiêu dùng, dịch vụ khách sạn, nhà hàng đều sẽ là những ngành kinh tế hưởng lợi rất nhiều từ sự phát triển đời sống kinh tế xã hội của người dân. Từ giữa năm 2009, kinh tế trong nước và trên thế giới đã có dấu hiệu phục hồi, những khó khăn kinh tế đã được kiểm soát đã tạo những bước khởi sắc trở lại của lĩnh vực thương mại dịch vụ, thị trường bán lẻ. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong nước năm 2009 theo giá thực tế ước tính đạt 1.197,5 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6% so với năm 2008,

trong đó kinh doanh thương nghiệp tăng 18,6%, dịch vụ khách sạn, nhà hàng tăng 18,4%. Và theo “Đề án phát triển Thương mại trong nước đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” thì mục tiêu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đến 2020 đạt trung bình 10%/năm. Ngoài ra, sự hội nhập của kinh tế Việt Nam đã góp phần thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu, giao thương với quốc tế, và đây chính là cơ hội để BTSC phát huy thế mạnh trong lĩnh vực giao nhận kho vận của mình.

Kinh doanh bất động sản

Lĩnh vực bất động sản vẫn luôn được nhận định là một ngành kinh doanh hấp dẫn với nhiều tiềm năng tương ứng với tăng trưởng kinh tế, gia tăng dân số.

Kinh tế phát triển ổn định trong những năm gần đây cũng khiến số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước theo tăng nhanh đi đôi với sự có mặt ngày càng đông đảo của các doanh nghiệp nước ngoài, kéo theo nhu cầu thuê văn phòng có diện tích nhỏ và vừa, giá vừa phải là rất lớn. Song sau giai đoạn tăng trưởng tích cực, thực trạng cho thuê văn phòng hiện nay đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng khi số lượng cung đã vượt quá xa cầu. Theo nghiên cứu của Tổ chức tư vấn bất động sản CB Richard Ellis Vietnam (CBRE), phân khúc thị trường văn phòng cho thuê sẽ có thêm nguồn cung dồi dào trong năm 2010, do đó tình hình cạnh tranh để thu hút khách thuê sẽ vẫn gia tăng. Tuy nhiên, thị trường cho thuê văn phòng được nhận định sẽ lạc quan trở lại trong giai đoạn sắp tới với những chuyển biến tích cực của nền kinh tế, nguồn vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục gia tăng và đặc biệt giá cho thuê hiện đã giảm xuống mức thấp.

8.3. Định hướng chiến lược giai đoạn 2010 – 2015

a. Nguồn nhân lực

Hoàn thiện cơ chế lương thưởng, tuyển dụng, đào tạo mới và đãi ngộ nhằm động viên khuyến khích nhân viên làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

b. Hoạt động quảng bá thương hiệu

Chú trọng đầu tư cho công tác marketing để quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh của BTSC, tạo dựng và củng cố lòng tin của nhà đầu tư, xác lập vị thế trong đàm phán với các đối tác và khách hàng, tăng cường năng lực cạnh tranh trong các hoạt động kinh doanh.

c. Hoạt động kinh doanh và đầu tư

Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh thế mạnh như:

- Dịch vụ bất động sản và đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Dịch vụ thương mại, giao nhận và kho vận

Kế hoạch kinh doanh cụ thể như sau:

Hoạt động kinh doanh xe

- Duy trì và sử dụng chiến lược “thu hoạch” đối với hoạt động kinh doanh xe máy, hiện đang là đại lý cấp I của Honda tại 48-52 Trần Hưng Đạo, Q.1. Phát triển mạnh hơn mảng dịch vụ, đa dạng hơn trong bộ phận này.
- Mở rộng mạng lưới phân phối và đầu tư các dịch vụ sửa chữa, cung cấp phụ tùng HONDA.

Hoạt động kho vận

- Định hướng phát triển các dịch vụ kho vận, logistic, trung chuyển hàng xuất nhập khẩu, kết hợp phát triển dịch vụ đại lý vận chuyển để cung cấp cho khách hàng dịch vụ trọn gói.
- Trong trung hạn, BTSC sẽ tập trung phát triển các hoạt động cung cấp dịch vụ như kho vận và giao nhận...để phục vụ cho các công ty và khách ra vào cảng Cát Lái.
- Về dài hạn, sẽ kiến nghị Tổng Công ty giao thêm mặt bằng để phát triển dịch vụ kho bãi và vận chuyển tại đây.

Hoạt động kinh doanh XNK

Nghiên cứu nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, phát triển trở lại mảng xuất nhập khẩu trên cơ sở kết hợp các giải pháp phát triển khác như sơ chế, kho bãi, vận chuyển nội địa và quốc tế, phân phối nội địa...để hình thành chuỗi phát triển dọc khép kín, đảm bảo giá thành sản phẩm xuất nhập khẩu có tính cạnh tranh trên thương trường.

Hoạt động đầu tư tài chính

Tổ chức bộ phận đầu tư tài chính thực hiện nghiên cứu, theo dõi và kiểm soát rủi ro đối với những khoản đầu tư tài chính của Công ty, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư tài chính để tham gia đầu tư tài chính vào các công ty cổ phần khác trong và ngoài hệ thống Tổng Công ty Bến Thành.

Hoạt động cho thuê văn phòng

BTSC chủ trương thực hiện chiến lược phát triển bằng việc tăng chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng. Thị trường cho thuê văn phòng đang cạnh tranh khốc liệt do vậy yếu tố thu hút bao gồm sản phẩm, giá cả và dịch vụ khách hàng tốt.

Hoạt động kinh doanh Bất động sản:

- Công ty đang có trong tay các quỹ đất có vị trí đẹp, tại các trung tâm của thành phố đã xây dựng phương án đầu tư phát triển các dự án xây dựng các cao ốc cho thuê trong trung và dài hạn (khai thác vào năm 2011 – 2012).
- Tiếp tục đầu tư vào các dự án đã được phê duyệt theo hướng xây dựng hạ tầng và khai thác các loại hình đất dự án, trung tâm thương mại dịch vụ.
- Hợp tác đầu tư xây dựng các khu trung tâm phức hợp, thương mại kết hợp với các căn hộ cao cấp.

d. Hoạt động tài chính

- Duy trì hoạt động tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tái cơ cấu vốn, tập trung phát triển những lĩnh vực kinh doanh hiệu quả.
- Đại hội đồng cổ đông BTSC đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 30 tỷ lên 40 tỷ đồng thông qua việc chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm huy động vốn từ cổ đông Công ty tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Cao ốc văn phòng BTSC tại 136 – 137, Bến Chương Dương, Quận 1, Tp.HCM.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên Thế giới

BTSC định hướng phát triển trở thành một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Công ty đã và đang mở rộng quy mô hoạt động ở các lĩnh vực mà Công ty hiện có thế mạnh, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại hơn. Định hướng phát triển của BTSC là hoàn toàn phù hợp với những lợi thế nội tại của Công ty (kinh nghiệm hoạt động, thương hiệu kinh doanh, năng lực quản lý và điều hành) và đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển chung của các doanh nghiệp cùng ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên Thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động

Số lượng người lao động hiện tại trong Công ty là 137 người, mức lương bình quân của người lao động trong năm 2008 là 3.400.000 đồng/tháng.

Bảng 10: Cơ cấu lao động

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	
		Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn			
1	Đại học và trên đại học	13	11
2	Cao đẳng, trung cấp CNKT	18	07
3	Phổ thông	72	26
Tổng cộng		93	44
Phân theo phân công lao động			
1	Lao động trực tiếp	65	15
2	Lao động gián tiếp	28	29
Tổng cộng		93	44

(Nguồn: Công ty BTSC)

9.2. Chính sách đối với người lao động

Về chính sách đối với người lao động, Công ty đã và đang có nhiều cải tiến đáng kể so với thời gian trước đây. Cụ thể, lương cán bộ nhân viên đã tăng hơn 80% so với trước cổ phần hóa, nhiều chương trình cho người lao động được tổ chức như hội nghị người lao động, thông qua bản thỏa ước lao động tập thể năm 2008 - 2010, người lao động được mua bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, đi nghỉ mát,... Công ty cũng có chính sách khuyến khích người lao động tự đào tạo để nâng cao năng lực làm việc, như hỗ trợ 100% học phí hoặc đưa đi đào tạo chuyên ngành với cam kết thời gian phục vụ. Ban hành quy chế tuyển dụng, đào tạo, đề bạt và sử dụng lao động trên cơ sở thâm niên, trình độ học vấn, các cam kết phục vụ khi được đào tạo và tái đào tạo cùng với chế độ lương phù hợp.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định mức chi trả cổ tức cho từng năm phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2008 (năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/11/2007 đến ngày 31/12/2008), tỷ lệ cổ tức chi trả của Công ty BTSC là 4,44% trên mệnh giá bằng tiền mặt được thanh toán 02 đợt.
 - Đợt 1: tạm ứng 3%.
 - Đợt 2: thanh toán 1,44%.
- Năm 2009, tỷ lệ cổ tức chi trả của Công ty là 7,199% trên mệnh giá bằng tiền mặt và đã được trích treo trên Tài khoản 338 trả cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 3 - 11 năm
Máy móc, thiết bị	: 1- 7 năm
Phương tiện vận tải	: 1- 8 năm
Thiết bị văn phòng	: 1- 4 năm
Tài sản cố định khác	: 1 năm

b. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2008 là 3.400.000 đồng.

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2009 là 4.280.000 đồng

Mức lương bình quân tại Công ty hiện đang ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành khác trên cùng địa bàn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,... và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng 11: Chi tiết Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Thuế Giá trị gia tăng	-	6.500.903	55.036.374 ^(*)
2	Thuế TNDN	51.444.183	604.993.451	1.032.337.903
3	Thuế Thu nhập cá nhân	11.044.313	20.608.337	8.715.977 ^(**)
	Tổng cộng	62.488.496	632.102.691	1.096.090.254

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

Ghi chú:

^(*): căn cứ Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 20/07/2010 của Công ty BTSC, Công ty đã nộp 37.055.997 đồng, phần Thuế được khấu trừ là 17.980.377 đồng.

^(**): đã nộp đủ theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 20/07/2010 của Công ty BTSC.

Bảng 12: Chi tiết Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục Thuế TNDN	Giá trị tại 30/06/2010	Thuế đã nộp	Giá trị còn lại	Thời hạn nộp ^(*)
2	Quý 3 - 2009	103.444.138	103.444.138 ^(**)	-	
3	Quý 4 - 2009	172.584.498	-	172,584,498	29/10/2010
4	Bổ sung 2009	26.583.335	-	26,583,335	
5	Tạm tính Quý 1 - 2010	385.565.348	385.565.348 ^(**)	-	
6	Tạm tính Quý 2 - 2010	344.160.584	-	344.160.584	30/10/2010
	Tổng cộng	1.032.337.903	-	543.328.417	

(Nguồn: Công ty BTSC)

Ghi chú:

^(*): thời gian giãn và gia hạn nộp Thuế TNDN Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2009/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 22/01/2009 và Quyết định 12/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/02/2010.

^(**): đã nộp đủ theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 20/07/2010 của Công ty BTSC.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Đại hội cổ đông của Công ty sẽ quyết định phương án phân phối lợi nhuận hằng năm theo quy định của pháp luật.

Bảng 13: Số dư các Quỹ

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	75.000.000	207.006.666	218.249.710
2	Quỹ dự phòng tài chính	75.000.000	207.006.666	218.249.710
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	28.423.334	36.816.597	37.002.684

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

a. Đầu tư tài chính**Bảng 14:** Chi tiết các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
A	ĐẦU TƯ NGẮN HẠN (*)	-	15.000.000.000	500.000.000
B	ĐẦU TƯ DÀI HẠN			
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (**)	200.000.000	200.000.000	200.000.000
2	Đầu tư dài hạn khác	2.327.000.000	3.127.000.000	3.127.000.000
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Công ty CP Thương mại Cần Thơ</i>	<i>1.799.000.000</i>	<i>1.599.000.000</i>	<i>1.599.000.000</i>
	<i>Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bến Thành</i>	<i>528.000.000</i>	<i>528.000.000</i>	<i>528.000.000</i>
	<i>Công ty CP Giao dịch BĐS Bến Thành</i>	<i>-</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
3	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(290.000.000)	(328.900.000)	(328.900.000)

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

Ghi chú: (*): là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

(**): khoản tạm góp vào Công ty CP Đầu tư Bến Thành – Nam Long.

b. Dư nợ vay**Bảng 15:** Chi tiết Số dư nợ vay

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn (*)	3.858.591.690	13.239.538.022	72.347.274
2	Vay và nợ dài hạn (**)	614.951.843	470.257.295	325.562.747

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

Ghi chú:

(*): Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chịu lãi suất từ 0,86% đến 1,1%/tháng.

(**): Khoản phải trả cho Công ty Quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền về hợp đồng sử dụng địa điểm kinh doanh tại Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Điền trong thời hạn 50 năm. Thời hạn thanh toán tiền thuê là 7 năm, từ tháng 04/2006 đến tháng 04/2013, và lãi suất trả chậm là 0,7%/tháng.

c. Tình hình công nợ:**- Các khoản phải thu:****Bảng 16:** Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1.	Phải thu của khách hàng	1.817.682.453	3.088.973.299	4.828.088.961
2.	Trả trước cho người bán	458.300.000	214.403.454	867.761.366
3.	Các khoản phải thu khác	1.392.734.399	1.589.352.621	1.551.123.365
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	-	(295.718.130)	(257.607.750)
	Tổng cộng	3.668.716.852	4.597.011.244	6.989.365.942

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

- Các khoản phải thu khác: bao gồm các khoản phải thu thương mại và các khoản chi phí ứng trước thực hiện các dự án đầu tư. Tại ngày 30/06/2010, giá trị phải thu quá hạn là 257.607.750 đồng, chi tiết như sau:

Bảng 17: Chi tiết các Khoản phải thu quá hạn tại 30/06/2010

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Số dư tại 30/06/2010	Tỷ lệ trích lập dự phòng
1.	Phải thu của Dự án 21 – 27 Tôn Thất Thuyết	257.607.750	100%
	Tổng cộng	257.607.750	

(Nguồn: Công ty BTSC)

- Các khoản phải trả:

Bảng 18: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Phải trả cho người bán	1.654.524.477	1.663.452.797	2.345.005.393
2	Người mua trả tiền trước	302.613.809	224.111.300	47.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	62.488.496	632.102.691	1.096.090.254
4	Phải trả người lao động	810.037.974	1.692.074.056	694.519.533
5	Chi phí phải trả	286.222.515	354.583.724	933.704.340
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	606.828.750	1.005.350.452	1.332.245.376
	Tổng cộng	3.722.716.021	5.571.675.020	6.467.587.203

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

- Phải trả cho người bán: bao gồm các khoản chi phí phải trả mua hàng, dịch vụ cho nhà cung cấp.
- Các khoản phải trả, phải nộp khác:

Bảng 19: Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2009	30/06/2010
1	Kinh phí Công đoàn	30.621.758	29.371.135
2	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	59.779.612	56.416.807
3	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.680.000	7.680.000
4	Chia lãi hợp tác kinh doanh Tổng Công ty Bến Thành	558.158.715	540.000.000
5	Các khoản phải trả, phải nộp khác	349.110.367	677.910.190
	Tổng cộng	1.005.350.452	1.332.245.376

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của Công ty BTSC)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008 (*)	Năm 2009
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,81	1,58
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,35	1,44
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,40
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,32	0,68
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19,58	17,65
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,21	1,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,85	3,58
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,40	8,22
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	4,10	4,92
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(0,57)	1,19

Ghi chú:

(*): Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/11/2007 đến ngày 31/12/200.

12. Hội đồng quản trị, Ban TGD, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Bảng 21: Danh sách thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT Công ty

TT	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Phạm Phú Quốc	1968	Chủ tịch HĐQT	024178696
2	Nguyễn Văn Hùng	1966	TV. HĐQT kiêm TGD	022217739
3	Nguyễn Văn Miên	1954	TV. HĐQT	020059092
4	Huỳnh Ngọc Định	1969	TV. HĐQT	220897629
5	Võ Thúy Hạnh	1964	TV. HĐQT kiêm KTT	022542470

B	BAN KIỂM SOÁT			
1	Lại Thị Thanh Phương	1973	Trưởng BKS	022541348
2	Trang Nhân Hòa	1970	Thành viên BKS	022617116
3	Tôn Thị Nga	1957	Thành viên BKS	020663497
C	BAN GIÁM ĐỐC			
1	Nguyễn Văn Hùng	1966	TV.HĐQT kiêm TGD	022217739
2	Trương Quang Thống	1962	Phó Tổng Giám đốc	020360325
3	Nguyễn Thị Giang	1968	Phó Tổng Giám đốc	023282655
D	KẾ TOÁN TRƯỞNG			
1	Võ Thúy Hạnh	1964	TV. HĐQT kiêm KTT	022542470

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông PHẠM PHÚ QUỐC - Chủ tịch HĐQT

- CMND: Số 024178696 do Công an Tp.HCM cấp ngày 11/11/2003
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 34D Đường 39, Phường Tân Quy, Q.7, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08296406
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 3/1993 – 11/1994: Công tác tại Công ty Phát triển Đầu tư Du lịch KHKT – Viện Khoa học Việt Nam – Tp.HCM
 - + 1994 – 12/1997: Trưởng Phòng điều hành Tour – Công ty TM & DV Du lịch Tân Định thuộc Công ty XNK và Dịch vụ Q.1
 - + 01/1998 – 5/2000 : Trưởng Phòng điều hành Tour – Công ty TM & DV Tân Định thuộc Tổng Công ty Bến Thành
 - + 06/2000 – 09/2001: Thư ký HĐQT và Ban TGD Tổng Công ty Bến Thành

- + 07/2002 – 12/2004: Phó Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Bến Thành
- + 07/2002 – 12/2004: Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – Đầu tư Tổng Công ty Bến Thành
- + 12/2004 – 10/2007: Giám đốc Công ty TM DV Bến Thành
- + 11/2007 – 08/2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- + 09/2008 – 05/2009: Trưởng Phòng Đầu tư Tổng Công ty Bến Thành.
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Huế
- + 06/2009 – Nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Bến Thành;
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Huế
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Bến Thành.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Huế
- Số cổ phần nắm giữ: 765.150 cổ phần (chiếm tỷ lệ 25,51% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước: 600.000 cổ phần (chiếm 20% vốn điều lệ)
 - Cá nhân sở hữu: 165.150 cổ phần (chiếm 5,51% vốn điều lệ)
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - **Tổng Công ty Bến Thành** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Số lượng sở hữu: 1.350.000 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Ông **NGUYỄN VĂN HÙNG** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - CMND Số 022217739 do Công an Tp.HCM cấp ngày 29/06/2007
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 1966
 - Nơi sinh: Tp.HCM
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 2.13 c/c CMT8, P.12, Q. Tân Bình, Tp. HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 39208793

- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị du lịch
- Quá trình công tác:
 - + 2001 – 2003: Giám đốc Công ty Du lịch sinh thái Cần Giờ - Saigontourist
 - + 2004 – 2005: Giám đốc Dự án Bến Thành – Long Hải và Bến Thành – Hồ Tràm – Tổng Công ty Bến Thành
 - + 2006 – 03/2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Huế - Tổng Công ty Bến Thành
 - + 04/2008 – 08/2008: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Huế - Tổng Công ty Bến Thành
 - + 09/2009 đến nay: TGD Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 450.000 cổ phần (chiếm 15,00% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước: 450.000 cổ phần (chiếm 15,00% vốn điều lệ)
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

❖ Ông **HUỖNH NGỌC ĐỊNH** - Thành viên HĐQT

- CMND: Số 220897629 do Công an Khánh Hòa cấp ngày 18/02/2004
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 119 Nguyễn Tất Thành, Q.4, Tp.HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hàng hải

- Quá trình công tác:
 - + 1991 – 1994: Trưởng Phòng Thị trường Công ty XNK Khánh Hòa
 - + 1994 – 1997: Trưởng Phòng Bảo hiểm Hàng hải Công ty Petrolimex
 - + 1998 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sắt thép Cửu Long
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sắt thép Cửu Long;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Nam Long
- Số cổ phần nắm giữ: 646.230 cổ phần (chiếm tỷ lệ 21,54% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện sở hữu: 646.230 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,54% vốn điều lệ.
(*đại diện sở hữu cho Công ty CP Nam Long*)
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Công ty CP Nam Long – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
Số lượng sở hữu: 646.230 cổ phần, chiếm 21,45% vốn điều lệ Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

❖ Ông **NGUYỄN VĂN MIÊN** – Thành viên HĐQT

- CMND: Số 020059092 do Công an tp.HCM cấp ngày 16/12/2004
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1954
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 70 Lầu 1, Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 39208793
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (ngành Thương mại Du lịch)
- Quá trình công tác:
 - + 1983 - 1985: Trưởng Phòng Sản xuất – Tổng Công ty Bến Thành

- + 1985 - 1986: Cửa hàng trưởng Cửa hàng Đồng Khởi – Tổng Công ty Bến Thành
- + 1986 - 1987: Trưởng Phòng sản xuất - Tổng Công ty Bến Thành
- + 1987 – 2003: Trưởng Phòng Kho vận - Tổng Công ty Bến Thành
- + 2004 – 2007: Phó Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty TMDV Bến Thành
- + 2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng bộ Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 191.700 cổ phần (chiếm 6,4% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện Vốn nhà nước: 180.000 cổ phần (chiếm 6,0% vốn điều lệ)
 - Cá nhân sở hữu: 11.700 cổ phần (chiếm 0,4% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

❖ Bà **VÕ THÚY HẠNH** – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- CMND: Số 022542470 do Công an Tp.HCM cấp ngày 04/11/2009
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 120E/3 Đinh Tiên Hoàng – P.Đakao – Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 39208793
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 01/1987 – 07/1988: Kế toán tổng hợp Công ty nông sản thực phẩm Q.1
 - + 08/1988 – 09/2004: Kế toán trưởng Công ty nông sản thực phẩm Q.1 (sau là Công ty Nông sản thực phẩm Bến Thành)
 - + 10/2004 – 08/2005: Kế toán phó Công ty TMDV Bến Thành
 - + 09/2005 – 11/2007: Kế toán trưởng Công ty TMDV Bến Thành

- + 11/2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.400 cổ phần (chiếm 0,08% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Em – **Võ Thuý Nga**
Số lượng cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty.
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

12.2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

❖ Ông **NGUYỄN VĂN HÙNG** – Thành viên HĐQT kiêm TGD

(xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

❖ Ông **TRƯƠNG QUANG THỐNG** – Phó Tổng Giám đốc

- CMND: Số 020360325 do Công an Tp.HCM cấp ngày 30/10/1989
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 03 Phan Kế Bính, P.Đakao, Q.1, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 39208793
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 1996 – 2001: Phó Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Bến Thành
 - + 2004 - 2007: Phó Giám đốc Công ty TMDV Bến Thành
 - + 2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.900 cổ phần (chiếm 0,1% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

❖ Ông **NGUYỄN THI GIANG** - Phó Tổng Giám đốc

- CMND: Số 023282655 do Công an Tp.HCM cấp ngày 05/04/2006
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 17B Nguyễn Thái Học, Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 39208793
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 1991 – 1998: Tổ phó cơ điện Xí nghiệp Da giày XK QI
 - + 1998 – 2001: Phó Quản đốc Công ty May Bến Thành
 - + 2001 – 2004: Phó Phòng TCHC Công ty May Bến Thành
 - + 2005 - 2007: Trưởng Phòng TCHC Cty TM DV Bến Thành
 - + 2007 – 2008: Trợ lý Giám đốc Cty TM DV Bến Thành
 - + Từ 2008 đến nay: Phó TGD Cty CP DV Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó TGD Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 25.750 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,86% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

12.3. Ban kiểm soát

❖ Bà **LẠI THỊ THANH PHƯƠNG** – Trưởng BKS

- CMND: Số 022541348 ngày cấp 17/03/2004 tại Tp.HCM.
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 25/14 Bà Lê Chân, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 38296406
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế tài chính
- Quá trình công tác:
 - + 1996 - 2001: Chuyên viên Kế hoạch Thống kê – Tổng Công ty Bến Thành
 - + 2001 - 2005: Chuyên viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty Bến Thành
 - + 2005 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty Bến Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác:
 - Thành viên BKS – Tổng Công ty Bến Thành.
- Số cổ phần nắm giữ: 120.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước: 120.000 cổ phần (chiếm 4% vốn điều lệ)
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Tổng Công ty Bến Thành – Chức vụ: Thành viên BKS
Số lượng sở hữu: 1.350.000 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông TRANG NHÂN HÒA – Thành viên Ban kiểm soát

- CMND: Số 022617116 do Công an Tp.HCM cấp ngày 16/04/2009
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 129 Trần Văn Đương, P.11, Q.3, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 39208793
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 1996 - 2001: Chuyên viên Kế toán Phòng Kế toán Tổng Công ty Bến Thành. Thành viên Ban quản lý Khu CN Cát Lái Q.2
 - + 2001 - 2005: Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
 - + 2005 đến nay: Giám đốc Bộ phận đầu tư, Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS kiêm Giám đốc Bộ phận đầu tư
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.300 cổ phần (chiếm 0,11% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

❖ Bà TÔN THỊ NGA - Thành viên Ban kiểm soát

- CMND: Số 020663497 do Công an Tp.HCM cấp ngày 29/07/2007
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 182 Dương Bá Trạc, P.2, Q.8, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0908280021

- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Sư phạm kỹ thuật
- Quá trình công tác:
 - + 1980 - 1983: Tổ trưởng Tổ hợp may Hiệp Thành
 - + 1983 - 1993: Chủ nhiệm HTX May Hiệp Thành
 - + 1993 – nay : Giám đốc Công ty may Hiệp Thành
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty may Hiệp Thành
- Số cổ phần nắm giữ: 143.370 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,78% vốn điều lệ của Công ty)
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

12.4. Kế toán trưởng

- ❖ Bà **VÕ THUYẾT HẠNH** – Thành viên HĐQT kiêm KTT
(xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)

13. Tài sản

13.1. Danh mục tài sản của Công ty

Bảng 22: Danh mục một số tài sản của BTSC tại ngày 31/12/2009

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	7.969.011.706	3.706.962.711	46,52
1	Tài sản cố định hữu hình	7.871.811.706	3.679.962.711	46,75
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.457.858.088	973.085.639	39,59
	- Máy móc, thiết bị	193.486.266	66.705.041	34,48
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.899.530.218	2.533.934.628	51,72
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	320.937.134	106.237.403	33,10
	- Tài sản cố định khác	-	-	-
2	Tài sản cố định vô hình	97.200.000	27.000.000	27,78

	(phần mềm kế toán)			
B	BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	3.799.189.568	2.642.149.448	69,55

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của BTSC)

Bảng 23: Danh mục một số tài sản của BTSC tại ngày 30/06/2010

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	7.969.011.706	3.256.468.977	40,86
1	Tài sản cố định hữu hình	7.871.811.706	3.245.668.977	41,23
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.457.858.088	875.313.911	35,61
	- Máy móc, thiết bị	193.486.266	56.430.743	29,17
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.899.530.218	2.233.249.890	45,58
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	320.937.134	80.674.433	25,14
	- Tài sản cố định khác	-	-	-
2	Tài sản cố định vô hình (phần mềm kế toán)	97.200.000	10.800.000	11,11
B	BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	3.799.189.568	2.591.297.564	68,21

(Nguồn: BCTC Quý 2/2010 của BTSC)

13.2. Danh mục đất đai thuộc quyền sở hữu và quản lý sử dụng của BTSC

Công ty BTSC có diện tích đất được cấp, mua thêm, tạm sử dụng và đang thuê của các cơ quan, doanh nghiệp khác cụ thể như sau:

Bảng 24: Danh mục đất đai thuộc sở hữu và quản lý sử dụng của BTSC

TT	Tên khu đất, địa chỉ	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng
A	Nhà đã được chuyển giao Tài sản cố định		
1.	390 Nguyễn Công Trứ, P.COL, Q.I, Tp.HCM	69,00	Cho thuê văn phòng
2.	290 Chợ Cầu Muối, P.COL, Q.I, Tp.HCM	34,90	Kho hàng
3.	45/4 Nguyễn Thái Học, P.COL, Q.I, Tp.HCM	152,00	Văn phòng công ty
4.	136 Bến Chương Dương, P.COL, Q.I, Tp.HCM	99,04	Kho hàng

5.	137 Bến Chương Dương, P.COL, Q.I, Tp.HCM	121,80	Kho hàng
6.	50 Calmette, P.NTB, Q.I, Tp.HCM	74,00	Cho thuê văn phòng
7.	75-77 Calmette, P.NTB, Q.I, Tp.HCM	152,00	Cho thuê văn phòng
8.	111 Nguyễn Huệ, P.BN, Q.I, Tp.HCM	70,00	Hợp tác kinh doanh
B	Các mặt bằng, sạp thuê tại các chợ		
9	Sạp C6-1 Chợ Tam Bình	12,40	Cho thuê sạp
10	Sạp D1-5 Chợ Tam Bình	16,30	Cho thuê sạp
11	Sạp C6-2 Chợ Tam Bình	10,10	Cho thuê sạp
12	Sạp C6-3 Chợ Tam Bình	10,10	Cho thuê sạp
13	Sạp C5-1 Chợ Tam Bình	12,40	Cho thuê sạp
14	Sạp D1-6 Chợ Tam Bình	16,30	Cho thuê sạp
15	02 Quầy cá đồng chợ Bình Điền	95,41	Cho thuê sạp
C	Nhà xưởng thuê của cơ quan khác		
19	48-50-52 Trần Hưng Đạo, P.PNL, Q.I, Tp.HCM	234,60	Trung tâm DVTM
20	26 Nguyễn Văn Thủ, P.ĐK, Q.I, Tp.HCM	353,7	Khách sạn ĐaKao
21	504 Nguyễn Tất Thành, Q.4, Tp.HCM	5.246,0	Trung tâm DV Kho Vận
22	02 Sạp chợ Tân Định	6,0	Cho thuê sạp
23	02 Sạp chợ Tôn Thất Đạm	6,0	Cho thuê sạp
D	Mặt bằng BTSC tạm sử dụng		
24	110 B Bến Chương Dương, P.NTB, Q.I, Tp.HCM	734,0	TTDVKV (giữ xe ô tô)
25	233 BCD, P.Cô Giang, Q.I, Tp.HCM	689,2	TT Cung Ứng T/ Phẩm
26	50/12 BCD, P.NTB, Q.I, Tp.HCM	360,0	TT DV Bến Thành
27	21-23 Tôn Thất Thiệp, P.BN, Q.I, Tp.HCM	448,0	Nhà hàng Bến Thành
28	27 Tôn Thất Thiệp, P.BN, Q.I, Tp.HCM	100,0	Nhà hàng Bến Thành
29	Khu phố 3, Tân Thới Hiệp, Q.12, Tp.HCM	13.650,0	Cho thuê nhà xưởng
30	Khu Tân Đông Hiệp, Dĩ An, BD	37.872,0	Cho thuê căn hộ

(Nguồn: BTSC)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2011

Bảng 25: Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2010 – 2011

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2009	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với 2010
1.	Vốn điều lệ (triệu đồng)	40.000	33,33 %	40.000	-
2.	Tổng Doanh thu (triệu đồng)	85.000	12,88%	100.000	17,65%
3.	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3.375	25,01%	4.500	33,33%
4.	Tỷ lệ LNST/Doanh thu (%)	3,97	0,39%	4,50	0,53%
5.	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	8,44	(0,56%)	11,25	2,81%
6.	Tỷ lệ Cổ tức / Vốn điều lệ (%)	6,75	(0,45%)	9,00	2,25%

(Nguồn: Định hướng chiến lược phát triển Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua)

Các căn cứ để đạt kế hoạch đề ra

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2010 – 2015, BTSC đã xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng năm nhằm triển khai thực thi và đánh giá hiệu quả hoạt động của từng năm theo những mục tiêu đã đề ra.

Trong bối cảnh kinh doanh năm 2010 vẫn còn nhiều khó khăn, BTSC chủ trương tập trung ổn định, sắp xếp cơ cấu và ngành nghề hoạt động của các trung tâm trực thuộc, tạo tiền đề tăng trưởng cho chiến lược phát triển trung và dài hạn. Theo đó, việc xây dựng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cụ thể cho năm 2010 và các căn cứ để hoàn thành kế hoạch đề ra đã được ĐHĐCĐ Công ty BTSC thông qua như sau:

- Trong năm 2010, Công ty sẽ thực hiện chuyển đổi hình thức hoạt động của một số đơn vị trực thuộc sang công ty cổ phần nhằm tạo tính tự chủ và độc lập cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.
- Dự án đầu tư xây dựng công trình Cao ốc văn phòng BTSC tại 136 – 137 Bến Chương Dương Q.1 hiện đang bị kéo giãn thời gian thực hiện do những biến động bất lợi của lãi suất vay ngân hàng, do đó Công ty sẽ tiếp tục huy động vốn thông qua chào bán thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để đẩy nhanh tiến độ dự án trong năm 2010, dự kiến sẽ hoàn thành và khai thác sử dụng từ Quý 2/2011.
- Năm 2010, Công ty phải nộp thuế TNDN phải thuế suất là 25% không còn được giảm trừ 30% thuế TNDN phải nộp, nên mặc dù lợi nhuận trước thuế tăng trên 36% nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ dự kiến tăng 25% đồng thời mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 33% so với năm 2009 nên tỷ lệ cổ tức giảm 0,45%.

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thường niên của BTSC cũng thông qua các dự án đầu tư trọng điểm trong năm của Công ty:

- Tiếp tục xây dựng công trình **Cao ốc Văn phòng BTSC** tại 136 – 137 Bến Chương Dương, Q.1, dự kiến dự án hoàn tất trong Quý 2/2011.
- Hoàn tất các thủ tục pháp lý thành lập công ty cổ phần để đầu tư dự án tại khu đất 504 Nguyễn Tất Thành sau khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
- Hoàn tất việc chuyển đổi Trung tâm Dịch vụ Thương mại và Trung tâm Kinh doanh XNK và Dịch vụ Giao nhận sang mô hình công ty cổ phần.
- Thành lập **Sàn giao dịch Bất động sản** của BTSC.
- Tìm kiếm các đối tác và dự án để thực hiện việc liên doanh liên kết.

Bảng 26: *Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010**Đơn vị: triệu đồng*

TT	Khoản mục	Quý 2 /2009	Quý 2 /2010	Kế hoạch năm 2010	% hoàn thành kế hoạch năm	% tăng (giảm) so với cùng kỳ
1	Doanh thu	32.241	39.910	85.000	46,95	23,77
2	Lợi nhuận trước thuế	1.727	2.965	4.500	65,89	71,69
3	Lợi nhuận sau thuế	1.425	2.235	3.375	34,25	56,84

(Nguồn: BCTC Quý 2/2010 của BTSC)

Sơ lược Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2010 của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty lên 40 tỷ đồng như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 1.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 10 tỷ đồng (tính theo mệnh giá)
- Mục đích phát hành: Thực hiện đầu tư xây dựng công trình Cao ốc văn phòng BTSC tại 136-137 Bến Chương Dương, Quận 1.
- Phương án phát hành: phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1 (cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu được quyền mua 01 cổ phiếu phát hành thêm) với giá bằng mệnh giá.
- Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành là 40 tỷ đồng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Trong tình hình kinh tế khó khăn song trong năm 2009

BTSC cũng đã được những thành quả tích cực, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên đã đề ra trong năm. Đồng thời, kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn sắp tới của BTSC được xây dựng trên nguyên tắc thận trọng, dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, năng lực hiện tại, các dự án sẽ triển khai trong tương lai và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của lĩnh vực kinh doanh, đồng thời đánh giá mọi khó khăn cũng như thử thách trong bối cảnh nền kinh tế còn tồn tại nhiều khó khăn. ORS nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty BTSC đề ra có tính khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp. BTSC xác định đây là giai đoạn để Công ty ổn định bộ máy, tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh do đó chính sách phân phối lợi nhuận là dành một phần lợi nhuận cho việc đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó BTSC chủ trương chi trả cổ tức hằng năm cho cổ đông ở mức 80% lợi nhuận sau thuế trong giai đoạn 2010 – 2015, đây là mức cổ tức mà Công ty hoàn toàn có khả năng chi trả, đồng thời bảo đảm hoạt động tái đầu tư, phát triển kinh doanh.

Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu dự báo.

16. Thông tin về cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phiếu được tính dựa trên công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Bảng 27: Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty

Khoản mục	Đơn vị	31/12/2009	30/06/2010
Vốn chủ sở hữu	đồng	32.618.874.208	32.671.604.132
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	3.000.000	3.000.000
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu	đồng	10.873	10.891

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 2/2010 của BTSC)

5. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Tổng số cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện của cổ đông sáng lập Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp là **2.304.750 cổ phiếu**¹ (tương đương 76,83% vốn điều lệ)
- Tổng số cổ phiếu cam kết nắm giữ của cổ đông là cán bộ chủ chốt Công ty theo quy định tại Điều 8, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007 là **1.000.800 cổ phiếu** (tương đương với 48,36 % vốn điều lệ).

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của công ty theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Tại thời điểm 12/04/2010, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành không có cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

Đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành (BTSC)

- *Thuế Thu nhập doanh nghiệp*
 - Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế **25%** trên thu nhập chịu thuế.
 - Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành là doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Quý 04/2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.
 - Công ty thực hiện giãn và gia hạn nộp thuế TNDN theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2009/BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện gia

¹ Xem chi tiết tại Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập.

hạn nộp Thuế TNDN năm 2009 đối với doanh nghiệp kinh doanh một số ngành nghề và Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp Thuế TNDN nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2010.

- *Các loại thuế khác:* Thuế VAT, thuế xuất nhập khẩu, thuế nhà đất và thuế môn bài.

Đối với Nhà đầu tư

- *Thuế thu nhập cá nhân*

Theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, thì thu nhập từ đầu tư vốn (bao gồm cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu), chuyển nhượng vốn, thu nhập từ thừa kế chứng khoán, nhận quà tặng là chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân là các thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân.

- *Thuế Thu nhập doanh nghiệp:*

Thông tư 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thu nhập từ chuyển nhượng vốn và chuyển nhượng chứng khoán là những thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3914 4290 Fax: (84.8) 3914 2295

Email: ors@ors.com.vn Website: www.ors.com.vn

ORS Tân Bình

Địa chỉ: 435G Hoàng Văn Thụ, F. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

Tel: (84.8) 3811 8926 Fax: (84.8) 3811 8927

ORS Cần Thơ

Địa chỉ : (Lầu 3) 25A Châu Văn Liêm, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Tel: (84.710) 3817 828 Fax: (84.710) 3817 829

ORS Đồng Biên

Địa chỉ: 72/15 Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa

Tel: (84.618) 878 073 Fax: (84.618) 878 075

ORS Hà Nội

Địa chỉ: 260 - 262 Bà Triệu- P. Lê Đại Hành - Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Tel: (84.4) 39726 165 Fax: (84.4) 39726 165

2. Tổ chức kiểm toán - Công ty Kiểm toán DTL

Địa chỉ: 140 Nguyễn Văn Thủ P.Đakao, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (84.8) 3.827.5026 Fax: (84.8) 3.827.5027

Website: www.horwathdtl.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
3. Phụ lục 3: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc niêm yết cổ phiếu Công ty
4. Phụ lục 4:
 - BCTC 6 tháng /2010
 - BCTC đã được kiểm toán năm 2008, 2009;
5. Phụ lục 5: Danh sách và Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ____ tháng ____ năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH (BTSC)

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc

PHẠM PHÚ QUỐC

NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

TRƯƠNG QUANG THỐNG

NGUYỄN THI GIANG

Trưởng Ban kiểm soát

Kế toán trưởng

LẠI THỊ THANH PHƯƠNG

VÕ THÚY HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tổng giám đốc

VŨ HỒNG HẠNH

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TGD VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**A. Thành viên Hội đồng quản trị**

- | | |
|--------------------|------------------|
| 1. Phạm Phú Quốc | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Nguyễn Văn Hùng | TV HĐQT kiêm TGD |
| 3. Nguyễn Văn Miên | TV HĐQT |
| 4. Huỳnh Ngọc Định | TV HĐQT |
| 5. Võ Thúy Hạnh | TV HĐQT kiêm KTT |

B. Thành viên Ban kiểm soát

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Lại Thị Thanh Phương | Trưởng BKS |
| 2. Trang Nhân Hòa | TV BKS |
| 3. Tôn Thị Nga | TV BKS |

C. Thành viên Ban TGD

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Nguyễn Văn Hùng | TV HĐQT kiêm TGD |
| 2. Trương Quang Thống | Phó TGD |
| 3. Nguyễn Thi Giang | Phó TGD |

D. Kế toán trưởng

- | | |
|-----------------|------------------|
| 1. Võ Thúy Hạnh | TV HĐQT kiêm KTT |
|-----------------|------------------|